

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 5439263673

Chứng nhận lần đầu: ngày 25 tháng 6 năm 2015

Chứng nhận thay đổi lần thứ nhất: ngày 27 tháng 8 năm 2018

Chứng nhận thay đổi lần thứ hai: ngày 19 tháng 01 năm 2021.

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13;

Căn cứ Quyết định số 204/TTg ngày 06 tháng 4 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai;

Căn cứ văn bản số 8909/BKHĐT-PC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc triển khai thi hành Luật Đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3603295006 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 25 tháng 6 năm 2015, thay đổi lần thứ tư ngày 20 tháng 9 năm 2018;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 5439263673 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp lần thứ nhất ngày 27 tháng 8 năm 2018;

Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ AMATA LONG THÀNH đăng ký ngày 09 tháng 11 năm 2020 và hồ sơ bổ sung ngày 31 tháng 12 năm 2020,

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI

Chứng nhận:

Dự án đầu tư DỰ ÁN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO LONG THÀNH; mã số dự án 5439263673 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp lần thứ nhất ngày 27 tháng 8 năm 2018;

Được đăng ký:

- Cập nhật thông tin Nhà đầu tư và hộ chiếu người đại diện Nhà đầu tư;
- Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư:

1. **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ AMATA BIÊN HÒA;** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600265395 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu 31 tháng 12 năm 1994, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 03 tháng 4 năm 2018.

Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Long Bình (Amata), phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Người đại diện: Ông SURAKIJ KIATTHANAKORN; sinh ngày 17 tháng 12 năm 1967; hộ chiếu số: AA3040454 cấp ngày 07 tháng 7 năm 2014 tại Thái Lan; thường trú tại: 198/53 Ladprao road, Chompon, Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand; chức vụ: Tổng Giám đốc.

2. **AMATA VN PUBLIC COMPANY LIMITED;** Giấy chứng nhận số 0107555000325 do Vụ Phát triển Kinh tế, Bộ Thương mại Thái Lan cấp ngày 30 tháng 8 năm 2012.

Địa chỉ trụ sở chính: 2126, Phetchaburi road, Bang Kapi, Huai Khwang, Bangkok, Thailand.

Người đại diện:

- Ông VIKROM KROMADIT; sinh ngày 15 tháng 4 năm 1953; quốc tịch: Thái Lan; hộ chiếu số: AA1023520 cấp ngày 29 tháng 01 năm 2013 tại Thái Lan; thường trú tại: 2126 Kromadit Building, New Petchburi Road, Bangkapi, HuayKwang, Bangkok 10310, Thailand.

- Bà SOMHATAI PANICHEWA; sinh ngày 22 tháng 5 năm 1966; hộ chiếu số: AA4937311 cấp ngày 14 tháng 5 năm 2015 tại Thái Lan; thường trú tại: 87/3 Sukhumvit 54 Bangjak, Prakanong, Bangkok 10260, Thailand.

- Ông HUỖNH NGỌC PHIÊN; sinh ngày 02 tháng 5 năm 1944; quốc tịch: Việt Nam; chứng minh nhân dân số: 025975557 cấp ngày 5 tháng 12 năm 2014 tại Công an Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú tại: 681/15 Quang Trung, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông WARAPATR TODHANAKASEM; sinh ngày 17 tháng 6 năm 1949; quốc tịch: Thái Lan; hộ chiếu số: T926505 cấp ngày 10 tháng 8 năm 2012 tại Thái Lan; thường trú tại: 2126 Kromadit Building, New Petchburi Road, Bangkapi, HuayKwang, Bangkok 10310, Thailand.

- Bà SONGCHOM TANGNAWAPAN; sinh ngày 04 tháng 02 năm 1962; quốc tịch: Thái Lan; hộ chiếu số: Y976132 cấp ngày 06 tháng 12 năm 2011 Thái Lan; thường trú tại: 2126 Kromadit Building, New Petchburi Road, Bangkapi, HuayKwang, Bangkok 10310, Thailand.

- Ông KAMPOL TATIYAKAVEE; sinh ngày 09 tháng 11 năm 1959; quốc tịch: Thái Lan; hộ chiếu số: AA2486761 cấp ngày 29 tháng 01 năm 2014 tại Thái Lan; thường trú tại: 52/4 soi Meksawad, Sri Bamphen Road, Yanawa, Bangkok 10210, Thailand.

- Bà AJARIE VISESSIRI; sinh ngày 28 tháng 11 năm 1946; quốc tịch: Thái Lan; hộ chiếu số: 0428027 cấp ngày 30 tháng 11 năm 2012 tại Thái Lan; thường trú tại: 2126 Kromadit Building, New Petchburi Road, Bangkok, HuayKwang, Bangkok 10310, Thailand.

- Ông ĐỖ NGỌC SON; sinh ngày 06 tháng 3 năm 1950; quốc tịch: Việt Nam; hộ chiếu số: C6442316 cấp ngày 14 tháng 12 năm 2018 tại Việt Nam; thường trú tại: 10/3 Khu đô thị Park City Hà Nội, đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội.

- Ông MATS ANDERS LUNDQVIST; sinh ngày 06 tháng 4 năm 1945; quốc tịch: Thụy Điển; hộ chiếu số 85189732 cấp ngày 17 tháng 9 năm 2012 tại Thụy Điển; thường trú tại: 2126 Kromadit Building, New Petchburi Road, Bangkok, HuayKwang, Bangkok 10310, Thailand.

3. Bà SOMHATAI PANICHEWA; sinh ngày 22 tháng 5 năm 1966; hộ chiếu số: AA4937311 cấp ngày 14 tháng 5 năm 2015 tại Thái Lan; thường trú tại: 87/3 Sukhumvit 54 Bangjak, Prakanong, Bangkok 10260, Thailand.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ AMATA LONG THÀNH; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3603295006 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 25 tháng 6 năm 2015, thay đổi lần thứ tư ngày 20 tháng 9 năm 2018.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư: **DỰ ÁN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG KINH DOANH HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO LONG THÀNH.**

2. Mục tiêu và quy mô của dự án:

- Tham gia vận động đầu tư vào Khu công nghiệp trên cơ sở quy hoạch phát triển đã được duyệt.

- Thiết kế, san lấp mặt bằng, xây dựng hoàn chỉnh các công trình kỹ thuật cơ sở hạ tầng, tiện nghi, tiện ích công cộng, các nhà xưởng tiêu chuẩn, kho tàng, sân bãi, các công trình đảm bảo môi sinh, môi trường; phòng chống cháy, nổ cho toàn khu công nghiệp; để cho các nhà đầu tư thuê đất trong khu công nghiệp đã được xây dựng xong công trình kỹ thuật hạ tầng, cho thuê hoặc bán nhà xưởng do công ty xây dựng trong khu công nghiệp; kinh doanh dịch vụ kho bãi phục vụ khu công nghiệp; kinh doanh dịch vụ vệ sinh trong khu công nghiệp; tham gia vận chuyển hàng hóa trong nội bộ khu công nghiệp, từ khu công nghiệp đến các điểm giao nhận hàng hóa, các cơ sở gia công bên ngoài khu công nghiệp và ngược lại theo quy định quản lý vận chuyển hàng hóa của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Kinh doanh sàn giao dịch bất động sản để phục vụ cho hoạt động kinh doanh bất động sản của Công ty và kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản.

- Thực hiện dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865).

Chi tiết: Thực hiện dịch vụ tư vấn quản lý nguồn nhân lực (CPC 86504).

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

Chi tiết: Sản xuất điện, điện năng lượng mặt trời cung cấp cho nội bộ Khu công nghiệp.

- Thi công xây dựng nhà cao tầng (CPC512).
- Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513).
- Thi công lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516).
- Công tác hoàn thiện công trình nhà cao tầng (CPC 517).
- Các công tác thi công khác (CPC 511, 515, 518).
- Dịch vụ cung cấp thức ăn (CPC 642) và đồ uống (CPC 643).

Chi tiết: Canteen Khu công nghiệp, cung cấp suất ăn công nghiệp, bếp ăn công nghiệp, không bao gồm cung cấp đồ uống có cồn.

- Dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan (CPC 841-845, CPC 849).
- Thực hiện dịch vụ kiến trúc cảnh quan đô thị (CPC 86742) .

Chi tiết: kế hoạch các loại cây, thực vật sẽ được trồng và chăm sóc, chi tiết các khu vực cảnh quan mỹ thuật cho Khu công nghiệp.

- Thực hiện quyền phân phối, cung cấp khí đốt cho nội bộ Khu công nghiệp (HS 2711).

- Thực hiện quyền phân phối bán buôn nước, kể cả nước khoáng tự nhiên hoặc nhân tạo và nước có ga, chưa pha thêm đường hoặc chất ngọt khác hay hương liệu, nước đá và tuyết (HS 2201).

- Thực hiện dịch vụ xử lý nước thải (CPC 9401) (chỉ xử lý nước thải trong nội bộ Khu công nghiệp).

- Thực hiện dịch vụ xử lý rác thải (CPC 9402) (chỉ gom rác thải trong nội bộ Khu công nghiệp và chuyển đơn vị có chức năng xử lý).

3. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Tam An, xã An Phước và Thị trấn Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

4. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 4.103.130 m² (chưa trừ 30.282 m² lộ giới giao thông).

5. Tổng vốn đầu tư của dự án: 6.066.526.000.000 (sáu nghìn không trăm sáu mươi sáu tỷ, năm trăm hai mươi sáu triệu) đồng, tương đương 282.164.000 (hai trăm tám mươi hai triệu, một trăm sáu mươi bốn nghìn) đô la Mỹ.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án: 1.213.305.200.000 (một nghìn hai trăm mười ba tỷ, ba trăm lẻ năm triệu, hai trăm nghìn) đồng, tương đương 56.432.800 (năm mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm) đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ 20% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Giá trị, tỷ lệ và tiến độ góp vốn:

STT	Nhà đầu tư	Vốn góp (đô la Mỹ)	Tỷ lệ (%)	Tiến độ góp vốn
01	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ AMATA BIÊN HÒA	36.681.320	65	Đã góp đủ
02	AMATA VN PUBLIC COMPANY LIMITED	19.751.478,6	34,99975	
03	Bà SOMHATAI PANICHEWA	1,4	0,00025	
	Tổng	56.432.800	100	

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2015.

7. Tiến độ thực hiện dự án:

- Từ năm 2015 đến tháng 6 năm 2021: Tiến hành bồi thường, nhận bàn giao đất từ nhà nước.
- Từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 12 năm 2022: Triển khai thi công, xây dựng hạ tầng.
- Tháng 01 năm 2023: Hoàn thành xây dựng hạ tầng.
- Dự kiến đi vào kinh doanh từ tháng 10 năm 2021.

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

1. Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo quy định về Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan.
2. Thuế nhập khẩu và các loại thuế khác: Theo quy định tại thời điểm nộp thuế.

Điều 3: Các quy định đối với Nhà đầu tư, Tổ chức kinh tế thực hiện dự án:

1. Thực hiện thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.
2. Triển khai dự án đầu tư theo mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết và tuân thủ các quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, các quy định pháp luật về đất đai, môi trường, lao động và pháp luật liên quan trong quá trình triển khai dự án.
3. Trước khi triển khai dự án, Nhà đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo đánh giá các tác động môi trường trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định của pháp luật.
4. Đối với những ngành, dịch vụ thuộc diện quản lý chuyên ngành hoặc kinh doanh có điều kiện, chỉ được thực hiện sau khi được cơ quan quản lý chuyên ngành cấp giấy phép kinh doanh, giấy tờ có giá trị tương đương và/hoặc đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật.
5. Đối với mục tiêu sản xuất, truyền tải và phân phối điện: Thực hiện theo quy định tại Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ và Thông tư số 12/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Bộ Công Thương.
6. Đối với hoạt động phân phối, cung cấp khí đốt cho nội bộ khu công nghiệp (HS 2711); phân phối bán buôn nước, kể cả nước khoáng tự nhiên hoặc nhân tạo và nước có ga, chưa pha thêm đường hoặc chất ngọt khác hay hương liệu, nước đá và tuyết (HS 2201) Công ty phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện kinh doanh quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí và Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5

năm 2016 của Bộ Công Thương quy định chi tiết thực hiện Nghị định số 19/2016/NĐ-CP khi thực hiện cung cấp khí đốt trong Khu công nghiệp.

7. Dự án chỉ được đi vào hoạt động khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Đảm bảo vốn góp không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư của dự án đã được phê duyệt.

- Nhà đầu tư thực hiện hình thức thanh toán tiền thuê đất theo phương thức thanh toán 01 (một) lần đối với phần diện tích đất đầu tư xây dựng và cho thuê văn phòng, nhà xưởng trong Khu công nghiệp.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 5439263673 do Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai cấp lần thứ nhất ngày 27 tháng 8 năm 2018.

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; 01 (một) bản cấp cho CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ AMATA LONG THÀNH, 01 (một) bản lưu tại Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư. 

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Lê Văn Danh